



Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA CẨM HẢI PHÒNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200576055 đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 11/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp.
- Vốn điều lệ: **24.000.000.000 VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **24.000.000.000 VNĐ**
- Địa chỉ: Số 2 Đường Ngô Quyền - P. Máy chai - Q. Ngô quyền - TP Hải Phòng
- Website: www.cuacamport.com.vn
- Số điện thoại: 031.3837391/3837392/3837393/3827038
- Số fax: 031.3837393

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng (“gọi tắt là Công ty”) được cổ phần hoá từ Xí nghiệp Cảng Cửa Cẩm Hải Phòng theo Quyết định số 17/QĐ/UB ngày 06 tháng 01 năm 2004 của UBND thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200576055 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Công ty là thành viên sáng lập của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ cảng biển : Bốc xếp, kho bãi, giao nhận, dịch vụ cho tàu biển.

- Địa bàn kinh doanh: Tại Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;

- Giám đốc điều hành;
- Các phòng, ban, tổ đội trong công ty.
- Tổng số lao động là 137 người gồm 6 Phòng, Ban, Đội. Cụ thể:
 - Phòng Tổ chức Hành chính - Bảo vệ
 - Phòng Kế toán - Tài chính
 - Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
 - Phòng Kỹ thuật - Đầu tư
 - Ban Kho hàng - Giao nhận
 - Đội Bốc xếp - Vận tải
 - Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Các rủi ro

- Dịch vụ cảng biển, vận tải thủy và bộ nội địa, môi giới và đại lý hàng hải... là những lĩnh vực kinh doanh có tính cạnh tranh khá cao. Trong thời gian vừa qua đã có thêm một số cảng biển mới được trang bị kỹ thuật hiện đại, có năng lực bốc xếp và luồng lạch tốt hơn được đầu tư xây dựng ở quanh khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh, khiến cho cạnh tranh giữa các cảng biển trong khu vực ngày càng gia tăng.
- Luồng lạch thuộc tuyến Cảng Hải Phòng hiện có tốc độ bồi rất nhanh nên thường xuyên phải tổ chức nạo vét, chi phí nạo vét đã làm tăng chi phí hoạt động và giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Bị ảnh hưởng của thời tiết và khí hậu cũng như chịu rủi ro lớn của thiên tai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2015 | TH năm 2015 | %TH2015/ KH2015 | %TH2015/ TH2014 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 35.100 | 38.477 | 110 | 111 |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 3.650 | 3.759 | 103 | 104 |
| 3 | Lao động bình quân | Người | 135 | 137 | 101 | 103 |
| 4 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/th | 6.000 | 6.300 | 105 | 109 |

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng:

- Giám đốc: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Sinh năm 1972
- Trình độ : Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần sở hữu :600 CP
- Là đồng Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty

- Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Cảnh Thăng - Sinh năm 1972
- Trình độ: Kỹ sư Vô tuyến điện, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Số cổ phần sở hữu: 5.500 CP
- Kế toán trưởng: Bà Lê Thị Vân Anh - Sinh năm 1969
- Trình độ : Cử nhân Kế toán Thương mại Dịch vụ, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Số cổ phần sở hữu :18.500 CP

b) *Những thay đổi trong Ban điều hành:* Không

c) *Số lượng cán bộ, nhân viên:* Tổng số 137 người

- Chính sách đối với người lao động: Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ phép... Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Trong năm 2015 Công ty không có những khoản đầu tư lớn.

b) *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

| Chỉ tiêu | Năm 2014 (VNĐ) | Năm 2015 (VNĐ) | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 37.672.901.917 | 40.132.630.208 | +6,5% |
| Doanh thu thuần | 33.471.879.907 | 37.483.617.787 | +12% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.199.151.559 | 3.571.723.662 | +12% |
| Lợi nhuận khác | 416.888.636 | 187.831.909 | -55% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.616.040.195 | 3.759.555.571 | +4% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.744.602.068 | 2.885.372.912 | +5% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 70% | 75% | +7% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 3,8 | 2,4 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | 3,8 | 2,4 | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,12 | 0,17 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,14 | 0,21 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,89 | 0,93 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,08 | 0,08 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,083 | 0,087 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,073 | 0,072 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,1 | 0,095 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần :2.400.000 CP
- Mệnh giá :10.000 đ/CP
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông trong nước:

- Cổ đông tổ chức
- + Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex : 1.534.000 CP chiếm 63,92% VDL
- Cổ đông cá nhân: 866.000 CP chiếm 36,08% VDL

(Trong cơ cấu cổ đông cá nhân không có cổ đông nào chiếm 5% VDL trở lên)

* Cổ đông nước ngoài : Không có

- c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không
- d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không
- e) *Các chứng khoán khác:* Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:*

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 252.000 kwh điện
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. *Tiêu thụ nước:*

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước do công ty cấp nước thành phố Hải Phòng cấp. Lượng nước sử dụng trong năm là: 1.440m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

- a) Số người lao động: 137 người, mức lương trung bình: 6.300.000đồng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo 100% CNLĐ được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ phép... CNLĐ ốm đau, khó khăn được thăm hỏi, trợ cấp. Điều kiện làm việc luôn được cải thiện, thực hiện tốt an toàn lao động.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: Huấn luyện ATLĐVS hàng năm cho đối tượng người lao động.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:* Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 của Công ty:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2015 | TH năm 2015 | %TH2015/ KH2015 | %TH2015/ TH2014 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Sản lượng thực hiện | 1000Tấn | 435 | 441 | 101 | 105 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 35.100 | 38.477 | 110 | 111 |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 3.650 | 3.759 | 103 | 104 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 135 | 137 | 101 | 103 |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/th | 6.000 | 6.300 | 105 | 109 |

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản:

| | <u>Năm 2014</u> | <u>Năm 2015</u> |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|
| + Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: | 54,1% | 59,5% |
| + Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: | 45,9% | 40,5% |

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 là 40.132.630.208đ tăng 6,5% so với năm 2014, trong đó tỷ lệ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản tăng 5,4%, Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản giảm 5,4%. Nguyên nhân do trong năm 2015 công ty đã đầu tư thêm tài sản cố định là 1,6 tỷ đồng và tăng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 4,5 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | Thực hiện năm 2014 | Thực hiện năm 2015 |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 12,1% | 17,1% |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 13,8% | 20,7% |
| - Hệ số Nợ ngân hàng/ Vốn chủ sở hữu | 0 | 0 |

Hệ số Nợ /Tổng TS năm 2015 tăng so với năm 2014 là 5%, hệ số Nợ/Vốn chủ SH tăng 6,9% nguyên nhân do các khoản phải trả (Phải trả người lao động, chi phí phải trả, phải trả khác...) năm 2015 tăng hơn so với năm 2014.

- Nợ xấu phải thu: Không có
- Tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động SXKD: Không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty theo loại hình công ty cổ phần..
- Chính sách và công tác quản lý của Công ty dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành vận dụng vào điều kiện thực tiễn của đơn vị. Trong năm 2015 không có biến

động, thay đổi về nhân sự, Công ty đã chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ hiểu biết sâu trong công việc để nâng cao công tác quản lý ở các phòng ban thông qua quy trình đã xây dựng và bổ sung, hoàn thiện ngay khi có các nghiệp vụ phát sinh.

- Các phòng ban đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý thuần thục.

- Phổ biến, quán triệt tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc các quy định về Pháp chế thanh tra theo đúng pháp luật.

- Công tác quản lý kỹ thuật được nâng lên, đảm bảo an toàn trong khai thác, sử dụng thiết bị, công cụ, dụng cụ luôn đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và tiết giảm chi phí sửa chữa.

- Thực hiện đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, công tác an toàn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy theo quy định.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):*

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

- Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể CBCVN công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

- Thực hiện đầy đủ và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2015, với sự nỗ lực cao của toàn Công ty và sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, hoạt động SXKD của Công ty đã có bước phát triển, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông giao, công tác cơ bản quản lý cơ bản được kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động, kiểm soát tốt chi phí và hạch toán kế toán đúng theo quy định của pháp luật và được kiểm toán xác nhận và đánh giá cao đáp ứng được yêu cầu đề ra của HĐQT. Xây dựng đời sống CNLĐ, giữ gìn vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng, làm tốt công tác từ thiện xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã có sự nỗ lực cao trong điều hành SXKD. Quá trình điều hành, Giám đốc đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật, thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT. Ban lãnh đạo đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, chủ động trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời đảm bảo sự phát triển của công ty phù hợp với chiến lược đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê chuẩn. Từng thành viên trong Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

* Hội đồng quản trị Công ty xây dựng định hướng mục tiêu kinh doanh năm 2016, gồm các nội dung sau:

- Doanh thu: 38.500 Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.800 Triệu đồng
- Nộp ngân sách: 3.200 Triệu đồng
- Thu nhập của người lao động: 6.300.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức: 9%/năm/vốn điều lệ

* Về đầu tư phát triển sản xuất: Xây nhà kho chứa hàng, xây mới nhà làm việc, kè + san lấp bãi chứa hàng.

* Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, công ty cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý điều hành công ty và trình độ người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường tiếp thị mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác cho thuê bãi nhằm tận dụng hết cơ sở vật chất hiện có.

- Đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty: Công ty không niêm yết nên không công bố thông tin này.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp); Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường